

Bản án số: 13/2024/HS-ST

Ngày 07-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Hải;

Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Hải Q, sinh ngày 09/3/1992, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: **Tổ A, ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Thanh H** và bà **Phạm Thị N**; sống chung như vợ chồng với **Phạm Thị K** (bị cáo trong vụ án); con không có; tiền án: không có, tiền sự: Ngày 24/6/2023 bị **Công an xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh** ta Quyết định số 15/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất túy (chưa nộp phạt); Nhân thân: Ngày 28/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2021.

Bị cáo bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2023, ngày 27/12/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. **Phạm Thị K**, sinh ngày 01/01/1989, tại tỉnh Tây Ninh. Hộ khẩu thường trú: **Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh**; **Chỗ ở hiện tại: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn X** (chết) và bà **Đặng Thị T** (chết); sống chung như vợ chồng với **Trần Hải Q** (bị cáo trong vụ án); có 02 người con; tiền án: không có, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2023, ngày 27/12/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Phạm Thị C**, sinh năm 1984. Địa chỉ: **Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh**. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 17 tháng 12 năm 2023 **Trần Hải Q** đang ở nhà thì người đàn ông tên **T1** nhà ở **huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh** (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mà **Q** quen biết từ trước gọi điện thoại cho **Q** đặt mua 05 hộp pháo hoa nổ và 05 bịch pháo banh với giá 4.000.000 đồng, **Q** đồng ý bán. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, **Q** gọi điện thoại cho người đàn ông tên **R** (không rõ lai lịch) nhà ở Campuchia đặt mua 05 hộp pháo hoa nổ và 05 bịch pháo banh với giá 2.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận giao pháo tại khu vực **cầu T thuộc ấp L, xã L, huyện B**. Sau đó, **Q** điều khiển xe mô tô biển số 70C1-273.52 đến điểm hẹn với người tên **R** và nhận số lượng pháo đã đặt mua. Nhận pháo xong, **Q** đem về nhà cất giấu và nói với **Phạm Thị K** (sống chung như vợ chồng với **Q**) mua về để bán kiếm lời. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày **Q** rủ Keo đi bán pháo cho người tên **T1** thì **K** đồng ý. **Q** điều khiển xe mô tô biển số 70C1-273.52 chở **K** ngồi phía sau, để 02 bao tải bên trong có chứa pháo phía trước xe, trên đường đi khi đến khu vực **cầu B thuộc ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh** thì bị **Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh** bắt quả tang cùng vật chứng là 02 bao tải bên trong có chứa 05 hộp pháo dạng hình hộp và 05 bịch pháo dạng viên hình cầu cùng xe mô tô biển số 70C1-273.52.

Kết luận giám định số 174/KL-KTHS ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Bộ C1 kết luận:

- 05 (năm) khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17,5cm x 17,5cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 lỗ tròn đường kính 2cm gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 8,6kg.

- 05 (năm) túi nylon, chứa các vật hình cầu dạng quả bóng đá, vỏ nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,7cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh gửi giám định là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ. Tổng khối lượng là 2,6kg.

Kết luận giám định số 2028/KL-KTHS ngày 03 tháng 01 năm 2024 số khung, số máy xe mô tô của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Số khung và số máy không bị đục xóa.

Vật chứng thu giữ:

- 05 khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17,5 cm x 17,5 cm x 10 cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 lỗ tròn đường kính 2 cm là pháo nổ (pháo hoa nổ). Tổng khối lượng 8,6 kg.

- 05 túi nylon, chứa các vật hình cầu dạng quả bóng đá, vỏ nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,7 cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh là pháo nổ. Tổng khối lượng 2,6 kg.

- 02 bao tải (đã qua sử dụng).

- 01 xe mô tô biển số 70C1-273.52 của bà Phạm Thị Cà .

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSBC ngày 30 tháng 01 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Trần Hải Q, Phạm Thị K về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị K, Trần Hải Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, tuy nhiên bị cáo Q cho rằng bị cáo chỉ phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trần Hải Q và Phạm Thị K phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Về hình phạt:

Hình phạt chính:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Trần Hải Q** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Phạm Thị K** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 190; khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo **Trần Hải Q** và **Phạm Thị K** không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà **Phạm Thị C** trình bày: Xe mô tô biển số 70C1-273.52 do bà là chủ sở hữu, bà cho em ruột là bị cáo **Phạm Thị K** mượn để làm phương tiện đi lại, bà không biết việc các bị cáo dùng xe làm phương tiện phạm tội nên bà xin nhận lại xe.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo **Trần Hải Q** và **Phạm Thị K** xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện B**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội danh và điều luật áp dụng:

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Ngày 17/12/2023, **Trần Hải Q** và **Phạm Thị K** dùng xe mô tô biển số 70C1-273.52 chở 8,6kg pháo hoa nổ và

2,6kg pháo nổ đến khu vực cầu B thuộc ấp L, xã L, B, tỉnh Tây Ninh để bán kiếm tiền tiêu xài thì bị phát hiện, bắt giữ.

Tại phiên tòa bị cáo K thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xác định cùng bị cáo Q vận chuyển pháo nổ để bán cho người đàn ông tên T2 kiếm tiền tiêu xài; Bị cáo Q cho rằng bị cáo chỉ phạm tội Vận chuyển hàng cấm, vì bị cáo không nhằm mục đích mua bán, chỉ vận chuyển giúp cho người đàn ông tên T2; khi bắt phạm tội quả tang thì bị cáo không trực tiếp bán cho ai. Tuy nhiên qua quá trình tranh tụng tại phiên tòa, biên bản phạm tội quả tang (bút lục 51, 52 và 53), bản tự khai của bị cáo (bút lục 64); cùng với lời khai tại Cơ quan điều tra, các vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu giữ, thể hiện bị cáo là người trực tiếp thỏa thuận bán pháo nổ cho người đàn ông tên T2 giá 4.000.000 đồng; bị cáo liên hệ người tên R hỏi mua với giá 2.000.000 đồng để bán lại cho T2 nhằm mục đích hưởng số tiền chênh lệch là 2.000.000 đồng; giữa người tên T2 và người tên R hoàn toàn không biết nhau nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Hải Q, Phạm Thị K phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số: 09/CT-VKSBC ngày 30 tháng 01 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh truy tố hai bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, bản thân hai bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hai bị cáo biết việc mua bán hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích cá nhân các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy rằng:

Các bị cáo thực hiện tội phạm có tính chất đồng phạm, nhưng giản đơn, không có sự phân công vai trò, câu kết chặt chẽ. Trong đó bị cáo Q là người rủ rê bị cáo K, trực tiếp liên hệ thỏa thuận giá cả với người mua, người bán pháo nổ và trực tiếp đi nhận pháo về bán kiếm lời do vậy bị cáo Q phải chịu trách nhiệm

hình sự cao nhất trong vụ án này. Bị cáo **K** là đồng phạm với vai trò giúp sức, sau khi bị cáo **Q** mua pháo nổ về, thì cùng **Q** chở pháo mang đi bán nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bị cáo sau bị cáo **Q**.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **K** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo **Q** tuy không thừa nhận tội danh bị truy tố tuy nhiên bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật và quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên cũng được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo **Q** có 01 tiền sự chưa được xóa, nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa bản thân. Bị cáo **K** chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Áp dụng hình phạt:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù và phạt bổ sung hai bị cáo 1 khoản tiền để sung vào Ngân sách Nhà nước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 04 khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17,5 cm x 17,5 cm x 10 cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 lỗ tròn đường kính 2 cm là pháo nổ (pháo hoa nổ) và 05 túi nylon, chứa các vật hình cầu dạng quả bóng đá, vỏ nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,7 cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh là pháo nổ, là hàng cấm còn lại sau giám định và 02 bao tải đã qua sử dụng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 70C1-273.52 của bà **Phạm Thị C**, bà **C** không biết bị cáo **K**, bị cáo **Q** sử dụng làm phương tiện phạm tội, không có lỗi nên trả lại cho bà **C**.

[8] Quá trình điều tra bị cáo **Trần Hải Q** khai trước đó đã thực hiện hành vi mua bán pháo nổ 02 lần. Ngoài lời khai của **Q** không còn chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý **Q** phạm tội 02 lần trở lên.

[9] Đối với người đàn ông nhà ở Campuchia (không rõ lai lịch) do hành vi thực hiện tại Campuchia nên không có cơ sở xử lý; người đàn ông tên **T2** đặt **Q** mua pháo do không rõ nhân thân lai lịch, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được có căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo **Trần Hải Q**, bị cáo **Phạm Thị K** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo **Q**, bị cáo **K** và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà **Phạm Thị C** được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Hải Q** và **Phạm Thị K** phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Hải Q** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2023.

Phạt bổ sung bị cáo **Q** 3.000.000 (ba triệu) đồng.

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị K** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2023.

Phạt bổ sung bị cáo **K** 3.000.000 (ba triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 04 khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17,5 cm x 17,5 cm x 10 cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 lỗ tròn đường kính 2 cm là pháo nổ (pháo hoa nổ) và 05 túi nylon, chứa các vật hình cầu dạng quả bóng đá, vỏ nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,7 cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh là pháo nổ và 02 bao tải (đã qua sử dụng).

Trả lại cho bà **Phạm Thị C** 01 xe mô tô biển số 70C1-273.52.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo **Trần Hải Q** và **Phạm Thị K**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo **Trần Hải Q**, **Phạm Thị K** và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà **Phạm Thị C** được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Công an huyện Bến Cầu;
- Nhà tạm giữ;
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy An